

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 10-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đất L**, sinh năm 1995, tại Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Khóm P, phường T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Những nơi đã cư trú: Khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn D; Mẹ: Thiệu Thị V; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/01/2019, bị Ủy ban nhân dân phường T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại Phường, thời hạn 03 tháng;

Tạm giữ: Ngày 04/4/2019; Tạm giam: Ngày 13/4/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc R**, sinh năm 1995, tại Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Tổ M, khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Trần Ngọc H; Mẹ: Nguyễn Thị N; Gia đình có 02

anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm L; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Ngày 15/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Lê Thanh T**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Tổ M, khóm H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn M; Mẹ: Lê Thị Mai C; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Mộng T; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 06/9/2017.

Ngày 01/02/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại Phường (cai nghiện tại gia đình), thời hạn 03 tháng.

Tạm giữ: Ngày 04/4/2019; Tạm giam: Ngày 13/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T (T Ngọng), sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T, ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đoàn Nhật L (L Vịt), sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khóm M, Phường B, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Dương Thị Mỹ D (Dương Thị Nhung E), sinh năm 1989; (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Quốc Cường, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, khóm Thuận N, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Thùy L (L Em), sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2019, Lê Đắt L cùng Nguyễn Lê Thanh T và Trần Văn H đến chỗ ở trọ của hai chị em Nguyễn Thị Thùy L và Hà Thị Cẩm L tại Phòng B nhà trọ Bảy M, thuộc tổ S, khóm B, Phường M, thành phố C để sử dụng ma túy. Lợi liên lạc Võ Văn L, sinh năm 1989, ngụ ấp Bình H, xã Bình T, huyện Thanh B mua 400.000đ ma túy rồi đến khu vực Cổng chào Khu công nghiệp Trần Quốc T thì gặp và đưa tiền cho một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ), người này giao cho L 01 bịch ma túy đem vào Phòng B, nhà trọ Bảy M để sử dụng và bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh và Công an Phường M kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 22 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ tang vật:

- Thu giữ của Lợi: 01 hộp giấy vuông màu tím bên trong có 01 bịch nylon màu trắng nắp kẹp viền đỏ chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “số 01”; 01 điện thoại Nokia gắn sim 0945.464.866 sử dụng vào việc phạm tội, niêm phong trong phong bì ký hiệu “số 02”;

- Thu giữ của T: 01 điện thoại Mobiistar màu xám - trắng gắn sim 0847.264.139 sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô AirBlade màu trắng, biển số 66P1- 558.54 của vợ T tên Bùi Thị Mộng T, không liên quan đến vụ án;

- Thu giữ của Thùy Linh: 01 điện thoại Oppo màu trắng và của Cẩm L: 01 điện thoại Sony không liên quan đến việc phạm tội.

Xử lý tang vật:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Mộng T 01 xe mô tô AirBlade màu trắng, biển số 66P1- 558.54 là tài sản của chị T đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án.

- Đối với tài sản, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Văn H, Cơ quan điều tra tách ra và đã được giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đối với 02 điện thoại di động của Thùy L và Cẩm L không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý riêng.

Kết luận giám định kỹ thuật hình sự số 271/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng nắp kẹp viền đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu “số 01” gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,440 gam. Niêm phong 0,348 gam ma túy còn lại sau giám định, ký hiệu “266/1” ngày 04/4/2019.

Qua điều tra chứng minh, Lê Đắt L nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên mua về sử dụng và bán lại kiếm lời, Trần Ngọc R và Nguyễn Lê Thanh T giúp sức cho L bán ma túy, đổi lại được sử dụng ma túy miễn phí, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13 giờ, đầu tháng 01/2019, Nguyễn Lê Thanh T sử dụng số điện thoại 0847.264.139 gọi vào số điện thoại 0945.464.866 của Lê Đắt L mua 300.000đ ma túy, L đồng ý nên kêu T nạp tiền vào tài khoản Ví điện tử MoMo số điện thoại 0945.464.866 cho L (gọi tắt Ví MoMo). Sau đó, L điện thoại cho Trần Ngọc R qua số 0901.049.483 bảo: Máy chạy qua nhà tao đưa “đồ” cho thằng T dùm, R biết Lợi kêu R đi giao ma túy cho T nên 01 mình chạy xe AirBalade màu đen đến nhà L trong hẻm, trên đường Phùng Khắc K, tổ N, khóm Mỹ T, phường P. Tại đây, Lợi nói không cần đi, chờ T đến giao.

Thỏa thuận xong, Tú chạy xe đến cửa hàng FPT tại vòng xoay Phường B nạp 300.000đ vào Ví MoMo của L. Nạp tiền xong, T điện thoại cho L xác nhận đã nhận được tiền và kêu T đến nhà L nhận ma túy. T một mình chạy xe AirBlade màu trắng đến trước cửa nhà điện thoại cho L, L đưa cho R 01 gói thuốc Jet bên trong có 01 tép ma túy chứa trong bịch nylon màu trắng hàn kín, R

đứng trên ban công gác lầu 1 nhà ném gói thuốc xuống, T nhặt lên kiểm tra có 01 tép ma túy đem về sử dụng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ, giữa tháng 3/2019, Đoàn Nhật L (thường gọi L Vịt), sinh năm 1983, ngụ tổ 9, khóm M, Phường B sử dụng số điện thoại 0907.573.338 gọi vào số điện thoại 0945.464.866 của L mua góc 8 ma túy giá 600.000đ và hẹn đến nhà L giao dịch. Lúc này, Tú đang ở nhà L sử dụng ma túy, Lợi nói “Anh L Vịt điện thoại kêu lấy bạch ma túy đá, mày đem xuống nhà giao dùm tao”. L đưa cho T 01 bạch ma túy chứa trong bọc nylon màu trắng hàn kín và dặn: Đến nhà L Vịt ở Phường B giao và lấy 600.000đ, T giấu bạch ma túy vào túi áo rồi chạy xe AirBlade màu trắng đến điểm hẹn, thấy L đứng trước cửa nhà đợi sẵn, T nói: L kêu tôi giao “đồ” và đưa cho L Vịt bạch ma túy, L Vịt trả 600.000đ. T điện thoại cho L biết đã giao nhận xong, L kêu T đem tiền nạp vào Ví MoMo, T đem tiền đến cửa hàng FPT tại vòng xoay Phường B nạp vào tài khoản của L.

Lần 3: Khoảng 14 giờ, cuối tháng 3/2019, trong lúc L và T đang sử dụng ma túy tại nhà L, thì Đoàn Nhật L điện thoại cho L mua 600.000đ ma túy, L đồng ý và kêu L Vịt ở nhà chờ. Nghe điện thoại xong, L lấy 01 bạch ma túy chứa trong bọc nylon màu trắng hàn kín đưa cho T kêu đem đến nhà L Vịt giao và lấy 600.000đ. T giấu bạch ma túy giấu vào túi quần rồi chạy xe AirBlade màu trắng đến nhà L Vịt giao ma túy, L Vịt không trả tiền mà để tính với L sau, T điện thoại báo cho L biết rồi đi về nhà, đến nay L Vịt vẫn chưa trả tiền mua ma túy.

Tổng cộng, Nguyễn Lê Thanh T mua ma túy của Lê Đất L 01 lần 300.000đ thông qua sự giúp sức của Trần Ngọc R, ngoài ra T còn giúp sức cho L bán ma túy 02 lần, số tiền L thu được 900.000đ.

Lần 4: Trước đó, Nguyễn Thị Thùy L (thường gọi E), sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã Tân T, huyện Thanh B đưa cho Lê Đất L chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 9999 đề mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/3/2019, Lợi điện thoại kêu Trần Ngọc R đến nhà L đem chiếc nhẫn đi cầm, R cầm được 3.000.000đ về đưa cho L. Lúc này, L điện thoại cho L mua 1.500.000đ ma túy trừ vào tiền nhẫn đã cầm và hẹn đến nhà L giao dịch. L lên gác lầu lấy 01 bọc nylon màu trắng hàn kín chứa ma túy để vào gói thuốc Jet. Khoảng 10 phút sau, L đi Taxi đến đầu hẻm điện thoại báo cho L biết, Lợi đưa cho R gói thuốc Jet chứa bạch ma túy và nói: Mày bước xuống nhà đưa “đồ” (ma túy) cho Thùy L dùm tao, R cầm gói thuốc đi ra ngang qua L ném xuống đường, L nhặt lấy bạch ma túy đem về phòng trọ sử dụng.

Lần 5: Khoảng 11 giờ, cách lần trước 5 ngày, Nguyễn Thị Thùy L điện thoại hỏi L mua 1.500.000đ ma túy trừ vào tiền đã cầm nhẫn, L hẹn đến nơi L đang thuê ở là Phòng B, nhà trọ Bảy M giao dịch. Khoảng 01 giờ sau, Trần Ngọc R đến ném vào phòng cho L 01 gói thuốc Jet bên trong có 01 bọc nylon hàn kín chứa ma túy, L lấy sử dụng.

Tổng cộng, Trần Ngọc R giúp sức cho Lê Đất L bán ma túy cho Nguyễn Thị Thùy L 02 lần, thu được 3.000.000đ.

Lần 6: Khoảng 19 giờ ngày 07/3/2019, Nguyễn Văn T (thường gọi T Ngọng), sinh năm 1979, ngụ tổ M, ấp 1, xã Mỹ T và Mai Quang B (thường gọi B Bui), sinh năm 1986, ngụ tổ S, ấp Hòa L, xã Hòa A hùn được 1.000.000đ, B điện thoại số 0945.464.866 của Lê Đất L mua 1.000.000đ ma túy, L trả lời một lát sau gọi lại để hẹn điểm giao dịch. Khoảng 5 phút sau, L điện thoại cho B đến Viettel Đồng Tháp trên đường Ngô Thì N (gần siêu thị CoopMart thành phố C) nạp tiền vào Ví điện tử cho L. T1 chạy xe chở B đi nạp tiền theo yêu cầu của L (có hóa đơn). Khoảng 10 phút, không thấy L đến nên B điện thoại thì L hẹn đến cầu Rạch C giao dịch. Đến điểm hẹn, T1 và B đứng ở đầu cầu, đợi khoảng 5 phút, L một mình chạy xe Wave màu đỏ đến giao cho B gói thuốc “555” bên trong chứa bạch ma túy, B và T1 đem về nhà T1 sử dụng.

Lần 7: Khoảng 10 giờ ngày 21/3/2019, tại nhà của Nguyễn Văn T1, T1 và Mai Quang B hùn được 500.000đ, B điện thoại cho L nhưng L không nghe máy nên B một mình chạy xe đến nhà L đưa 500.000đ cho L để mua ma túy, L hẹn B đến cầu Quảng K, thuộc xã M sẽ có người giao ma túy. B quay về chở T1 đến cầu Quảng K đứng đợi khoảng 10 phút, thì Trần Ngọc R chạy xe Wave màu đỏ đến giao cho B 01 bạch ma túy đem về nhà T1 sử dụng.

Tổng cộng, Lê Đất L đã bán ma túy cho Mai Quang B 02 lần, thu được 1.500.000đ, trong đó Trần Ngọc R giúp sức 01 lần.

Lần 8: Khoảng 18 giờ ngày 02/12/2018, Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1989, ngụ tổ M, ấp B, xã M đang ở quán Karaoke H, thuộc phường P, thành phố C nên điện thoại vào số 0945.464.866 của Lê Đất L mua 300.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại quán Karaoke, L đồng ý. Khoảng 30 phút sau, L đến điểm hẹn điện thoại cho D ra đưa 300.000đ, L nhận tiền rồi giao cho D 01 tép ma túy cho D đem vào quán sử dụng.

Lần 9: Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2018, D điện thoại cho L mua 300.000đ ma túy, L đồng ý và hẹn đến nhà L giao dịch. Khoảng 45 phút sau, D một mình chạy xe máy đến trước hẻm nhà và điện thoại cho L biết. Một lúc sau Trần Ngọc R đi ra, D đưa 300.000đ, R nhận tiền rồi giao cho D 01 tép ma túy đem về nhà sử dụng.

Tổng cộng, Lê Đất L bán ma túy cho Dương Thị Mỹ D 02 lần, thu được 600.000đ, trong đó Trần Ngọc R giúp sức 01 lần.

Lần 10: Tháng 10/2018, Nguyễn Quốc C, sinh năm 2002, ngụ tổ H, khóm Thuận N, phường Hòa T sử dụng số điện thoại 0939.847.378 gọi điện thoại cho Lê Đất L mua 500.000đ ma túy, L kêu C đến nhà L giao dịch. C chạy xe đến gần nhà L trong hẻm đường Phùng Khắc K, phường P, cách cầu Rạch C khoảng 50m, C điện thoại báo cho L biết. C đợi một lúc thì L chạy xe máy đến, gặp nhau C đưa 500.000đ, L nhận tiền rồi ném gói thuốc “555” xuống đường, C nhặt lên mở ra lấy 01 tép ma túy đem về sử dụng.

Lần 11: Cách lần trước 3 ngày, Nguyễn Quốc C điện thoại cho L hỏi mua 500.000đ ma túy, L kêu C nạp tiền vào tài khoản Ví MoMo số điện thoại của L. C đến cửa hàng FPT trên đường Nguyễn H (đối diện Trường THCS K) nạp tiền vào Ví MoMo rồi điện thoại báo cho L biết, L kêu C chạy vào nhà L. Khi C đến

sân nhà thì gặp L đứng trên lầu ném gói thuốc “555”, C nhặt lên mở ra lấy tếp ma túy đem về sử dụng.

Lần 12: Cuối tháng 10/2018, C cùng bạn là Phạm Trung H (tự H Anh) hùn được 500.000đ mua ma túy sử dụng, C điện thoại cho L mua 500.000đ, L kêu C nạp tiền vào Ví MoMo của L. C đến cửa hàng FPT trên đường Nguyễn H nạp tiền rồi chạy vào nhà L. Đến nơi, C gặp Trần Ngọc R giao cho tếp ma túy đem về cùng H sử dụng.

Tổng cộng, Lê Đất L bán ma túy cho Nguyễn Quốc C 03 lần, thu được 1.500.000đ, trong đó Trần Ngọc R giúp sức 01 lần.

Trong quá trình điều tra, T tự khai nhận ngoài việc giúp sức cho L bán ma túy, còn mua ma túy của L để sử dụng, còn Lê Đất L và Trần Ngọc R khai nhận nhỏ giọt và chỉ thừa nhận bán ma túy cho T 01 lần và L 01 lần. Tuy nhiên, căn cứ các biên bản ghi lời khai, đối chất, nhận dạng của những người mua ma túy thống nhất một cách khách quan về địa điểm, cách thức giao dịch, phù hợp với vật chứng thu giữ của L trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản kiểm tra điện thoại lịch sử nạp tiền vào tài khoản Ví MoMo số điện thoại của L, nên có đầy đủ căn cứ chứng minh L và R đã bán trái phép ma túy cho những người nghiện như đã nêu trên.

- Đối với Võ Văn L là người bán ma túy cho L, ngày 18/4/2019 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để xử lý ở một vụ án khác.

- Đối với Đoàn Nhật L, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn T1, Dương Thị Mỹ D có hành vi mua ma túy sử dụng, Cơ quan điều tra có Công văn chuyển về địa phương nơi cư trú xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSND-TPCL, ngày 28/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Lê Đất L, Trần Ngọc R và Nguyễn Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ các biên bản ghi lời khai, đối chất, nhận dạng của những người mua ma túy thống nhất một cách khách quan về địa điểm, cách thức giao dịch, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản kiểm tra điện thoại lịch sử nạp tiền vào tài khoản Ví MoMo, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đất L, Trần Ngọc R và Nguyễn Lê Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đất L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Ngọc R mức án từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Lê Thanh T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 38/QĐ-UBND, ngày 01/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C đối với Nguyễn Lê Thanh T.

Miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 02/QĐ-UBND, ngày 31/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C đối với Lê Đất L.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Lê Đất L nộp lại 7.500.000đ tiền thu lợi từ việc bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những phương tiện của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn 01 sim; 01 điện thoại di động Mobiistar màu xám-trắng gắn 01 sim.

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 hộp giấy vuông màu tím; 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 266/1 ngày 04/4/2019, bên trong chứa 0,348gam ma túy còn lại sau giám định.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Từ khoảng tháng 10/2018 đến tháng 03/2019, các bị cáo đã bán ma túy cụ thể như sau: Bị cáo Lê Đất L bán ma túy tổng cộng là 12 lần; Trong đó, bị cáo Nguyễn Lê Thanh T giúp sức cho L bán ma túy 02 lần và bị cáo Trần Ngọc R giúp sức cho L bán ma túy 05 lần, như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tổng cộng bị cáo Lê Đất L thu lợi từ việc bán ma túy số tiền 7.500.000đ.

[3] Xét thấy, các bị cáo nhận thức được tác hại khi con người sử dụng ma túy, bản thân người nghiện ma túy sẽ dần bị suy giảm về thể lực và trí lực, đồng thời việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo L và bị cáo R từng bị xử lý vi phạm hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì hành vi sử dụng ma túy nên bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi và muốn có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a.

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này bị cáo Lê Đất L là trực tiếp thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên Lê Đất L là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn bị cáo Trần Ngọc R và bị cáo Nguyễn Lê Thanh T là đồng phạm trong vụ án với vai trò người giúp sức.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Nguyễn Lê Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình góp phần tích cực trong việc giải quyết vụ án, có bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo Trần Ngọc R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Đất L thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải, đã nộp đủ số tiền thu lợi, bắt chính và có ông, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến, bác ruột là Liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo Lê Đất L là người chủ mưu, thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Lê Thanh T và bị cáo Trần Ngọc R chỉ giúp sức cho bị cáo L, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nêu trên cho bị cáo Nguyễn Lê Thanh T và Lê Đất L .

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc Lê Đất L nộp lại 7.500.000đ tiền thu lợi từ việc bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (L đã nộp xong).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những phương tiện của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen bên trong gắn 01 sim; 01 điện thoại di động Mobistar, màu xám-trắng bên trong gắn 01 sim (Cả 02 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 hộp giấy vuông màu tím; 01 phong bì được niêm phong ký hiệu số 266/1 ngày 04/4/2019, bên trong chứa 0,348gam ma túy còn lại sau giám định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đất L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đất L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đất L số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc R 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

- Áp dụng điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 38/QĐ-UBND, ngày 01/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C đối với Nguyễn Lê Thanh T.

Miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 02/QĐ-UBND, ngày 31/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C đối với Lê Đất L.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Lê Đất L nộp lại 7.500.000đ, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (L đã nộp xong số tiền này theo Biên lai thu tiền số 015577 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen bên trong gắn 01 sim; 01 điện thoại di động Mobiistar, màu xám-trắng bên trong gắn 01 sim (Cả 02 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy vuông màu tím; 01 phong bì được niêm phong ký hiệu số 266/1 ngày 04/4/2019, bên trong chứa 0,348gam ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc các bị cáo L, R và T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ